



## Tính năng chính

- 8,000 ANSI Lumen đảm bảo hình ảnh sống động tại các địa điểm lớn
- Độ tương phản gốc cao với chip DMD 0,67" và công nghệ DLP
- Tỷ lệ chiếu gần 0.75-0.95 loại bỏ đổ bóng và chói sáng
- Tính linh hoạt khi lắp đặt: lấy nét bằng động cơ, zoom quang 1,26x, dịch chuyển ống kính H/V và chiếu 360°
- Quản lý tập trung qua LAN hiệu quả



## Sản phẩm Mô tả

LS951WU thuộc dòng sản phẩm Luminous Superior của ViewSonic, được thiết kế cho các không gian hiển thị lớn. Với độ sáng mạnh mẽ 8,000 ANSI Lumens và độ tương phản cao nhờ chip DMD 0.67" thông qua công nghệ DLP, sản phẩm mang đến hình ảnh sống động trên các màn chiếu lên tới 300 inch. Với tỷ lệ chiếu ngắn từ 0.75-0.95, LS951WU tạo ra hình ảnh liền mạch trên màn hình 100 inch chỉ từ 1.6 mét mà, cho phép dễ dàng điều chỉnh các cạnh để tạo ra trải nghiệm sống động. Tính năng lấy nét, phóng to, dịch chuyển ống kính và điều chỉnh keystone H/V tự động giúp việc thiết lập trở nên dễ dàng, trong khi chế độ chân dung và khả năng chiếu 360° đáp ứng các yêu cầu nâng cao hơn. Kiểm soát qua LAN toàn diện đảm bảo tích hợp liền mạch vào các mạng quản lý thiết bị hiện có. Sử dụng công nghệ laser lân quang thế hệ thứ hai tiên tiến, LS951WU có tuổi thọ ấn tượng 30,000 giờ, giảm chi phí bảo trì cho cả doanh nghiệp và các tổ chức giáo dục.



1. Front IR
2. LED Indicator
3. Lens
4. Top IR
5. 12V Trigger
6. IR In
7. HDBaseT

8. RJ-45
9. HDMI 2.0/ HDCP 2.2 x2
10. HDMI Out
11. Computer In
12. 3D Sync In
13. 3D Sync Out
14. USB-A (5V/1.5A)

15. Audio In
16. Audio Out
17. RS232
18. Keypad

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Hệ thống chiếu:	0.67" WUXGA
Độ phân giải gốc:	1920x1200
Độ sáng:	8000 (ANSI Lumens)
Brightness (Center Lumens):	8100
Độ tương phản:	3000000:1
Display Color:	1.07 Billion Colors
Loại nguồn sáng:	Laser Phosphor
Light Source Life (hours) with Normal Mode:	20000
Light Source Life (hours) with SuperEco Mode:	30000
Ống kính:	F=2.3-2.53, f=11.11-14.06mm
Chênh lệch chiếu:	0%±10%
Tỷ lệ chiếu:	0.75-0.95
Zoom quang học:	1.26X
Zoom kỹ thuật số:	0.5x-4.0x
Kích cỡ hình:	50"- 300"
Khoảng cách chiếu:	0.81-6.13m (100"@1.61m)
Keystone:	H: +/-30° , V: +/-15°
Phạm vi thay đổi ống kính (chiều dọc):	+55%, -55%
Phạm vi thay đổi ống kính (chiều ngang):	+25%, -25%
Tiếng ồn có thể nghe được (Normal):	32dB
Audible Noise (Eco):	30dB
Độ trễ đầu vào:	19ms
Hỗ trợ độ phân giải:	VGA(640 x 480) to 4K(3840 x 2160)
Tương thích HDTV:	480i, 480p, 576i, 576p, 720p, 1080i, 1080p, 2160p
Tần số ngang:	15K- 135KHz
Tốc độ quét dọc:	23- 120Hz

## ĐẦU VÀO

Máy tính trong (kết nối với linh kiện):	1
HDMI:	2 (HDMI 2.0/ HDCP 1.4/2.2)
Đầu vào âm thanh (3,5 mm):	1
3D VESA (Phù Hợp):	1 (BNC)
HDBaseT:	1
IR In:	1

## ĐẦU RA

HDMI out:	1
Audio-out (3.5mm):	1
Loa:	10W x2
USB Type A (Nguồn):	1 (5V/1.5A)
Bộ kích hoạt 12V (3,5mm):	1
3D SYNC Out:	1

## ĐIỀU KHIỂN

RS232 (DB male 9 chân):	1
RJ45 (LAN control):	1
Điều khiển từ xa có dây - Trong:	1 (share with IR in)

## KHÁC

Điện áp cung cấp:	100-240V +/- 10%, 50/60Hz (AC in)
Tiêu thụ năng lượng:	Normal: 560W Standby: <0.5W
Nhiệt độ hoạt động:	5~40°C
Carton:	Brown
Khối lượng tịnh:	13.0kg
Gross Weight:	17.6kg
Kích thước (WxDxH) với chân điều chỉnh:	486X395X186mm
Packing Dimensions:	654x563x373mm
Ngôn ngữ OSD:	English, French, Spanish, Thai, Korean, German, Italian, Russian, Swedish, Dutch, Polish, Czech, T-Chinese, S-Chinese, Japanese, Turkish, Portuguese, Finnish, Indonesian, Vietnamese, Greek, Hungarian, Danish, Norwegian. Total 24 languages
User Guide Language:	English, S-Chinese, T-Chinese, Indonesian, Finnish, French, German, Italian, Japanese, Korean, Polish, Portuguese, Russian, Spanish, Swedish, Turkish, Arabic, Czech, Thai, Vietnamese, total 20 languages

## STANDARD ACCESSORY

Dây nguồn:	1
Điều khiển từ xa:	1 (w/ backlit)
QSG:	Yes
Warranty Card:	Yes (CN Only)